

Số: **69/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 07/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **P P L1**, sinh ngày 21/11/1976; CCCD số 00*****66 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021. HKTT: 512 E6 Q M, phường B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Phòng 505 Tòa L3 chung cư L, phường P, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Chị **Đ Y L2**, sinh ngày 15/01/1990; CCCD số: 00*****19 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2021. HKTT: Số 68 phố B, phường B1, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Phòng 505 Tòa L3 chung cư L, phường P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **P P L1**, sinh năm 1976 và chị

Đ Y L2, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh P P L1 và chị Đ Y L2, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh L1 và chị L2 cùng xác định anh chị có 02 con chung là cháu P Đ K N, sinh ngày 12/11/2016 và cháu P Đ K V, sinh ngày 26/11/2019. Khi ly hôn, anh L1 và chị L2 đã thống nhất thỏa thuận giao cháu P Đ K N cho anh L1 là bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu P Đ K V cho chị L2 là mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh L1, chị L2 cho đến khi các con chung của anh chị trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có yêu cầu khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh P P L1 và chị Đ Y L2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh P P L1 chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh L1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/26E số 00***62 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5). Hoàn trả anh L1 số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội
- Phòng thi hành án KV5;
- UBND phường Q, quận H, Hà Nội (nay là phường B, Hà Nội – GCNKH số 14/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc